

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác Cải cách hành chính nhà nước năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước thành phố giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 5085/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2025; Căn cứ tình hình thực tiễn của Ngành, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch công tác CCHC năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Công tác CCHC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong toàn ngành GDĐT.
- Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác CCHC giữa các Sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ CCHC.
- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác CCHC.
- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức cơ quan Sở và các đơn vị giáo dục về đẩy mạnh CCHC; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành giáo dục chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác CCHC năm 2025 trên địa bàn thành phố.
- Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CCHC năm 2025 là tập trung hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.
- Đánh giá, tổng kết Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của

UBND thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; đánh giá, sơ kết Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; đánh giá, sơ kết Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyên đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đề xuất Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trong năm 2025, phấn đấu đạt thứ hạng cao về Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index); cải thiện nâng cao Chỉ số chuyên đổi số (DTI).

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Bộ GDĐT, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

3. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2025 của Sở GDĐT.

4. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn thuộc đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

5. 100% hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết tại Sở GDĐT được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

6. 100% văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân, UBND thành phố ban hành trong năm 2025 đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định; sau khi ban hành được cập nhật công khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trên Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT.

7. 100% hồ sơ giải quyết TTHC giải quyết đúng hạn. Phấn đấu 80% hồ sơ giải quyết TTHC trả trước hạn. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95% trở lên.

8. 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của thành phố để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 80%.

9. Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; đề xuất thí điểm ứng dụng quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử tại cơ quan Sở GDĐT.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác CCHC; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác CCHC; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tiếp tục đánh giá công tác CCHC của Sở theo Bộ Chỉ số CCHC do Sở Nội vụ ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của Sở theo hướng công khai, minh bạch, toàn diện, đa chiều; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Sở và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá.

d) Tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, truyền thông về các nội dung CCHC theo Luật tiếp cận thông tin; đổi mới, cải tiến nội dung và cách thức thông tin tuyên truyền về CCHC. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết TTHC của Sở; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp tổ chức các hội thi/cuộc thi về các nội dung CCHC đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

đ) Đề xuất khen thưởng những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trên các lĩnh vực công tác CCHC được người dân, doanh nghiệp thành phố ủng hộ, ghi nhận; hướng dẫn giải quyết dịch vụ công trực tuyến công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

e) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác CCHC.

g) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh lĩnh vực GDĐT.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật lĩnh vực GDĐT thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của thành phố; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh lĩnh vực giáo dục thuận lợi, lành mạnh, công bằng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo đối với ngành GDĐT thành phố.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật đối với ngành GDĐT, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, UBND thành phố công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố hoặc có nội dung trái pháp luật.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại Sở. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn ngành GDĐT thành phố.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b) Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án của Chính phủ đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

e) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực GDĐT nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 23/02/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị.

c) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

d) Triển khai thực hiện Nghị quyết của ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của thành phố Hải Phòng.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ thành phố

đến cấp huyện, cấp xã; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định việc sử dụng biên chế của đơn vị.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

c) Nâng cao chất lượng thực hiện việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức; xét, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành liên quan.

d) Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

đ) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm theo quy định.

e) Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

6. Cải cách tài chính công

a) Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; giảm chi thường xuyên từ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường, đẩy mạnh chi từ các khoản thu sự nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trong điểm thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đảm bảo chính sách về tiền lương và an sinh xã hội, đảm bảo ổn định mức trợ cấp cho các đối tượng.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ

năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

b) Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số hướng tới xây dựng thành phố thông minh. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp; phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

c) Đẩy mạnh phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

d) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành.

đ) Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của Sở và triển khai áp dụng thí điểm ISO điện tử tại Sở.

e) Đổi mới, cải tiến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, thực hiện đa dạng hóa các kênh thông tin đa phương tiện (multimedia) trên Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT và các trang thông tin điện tử thành phần một cách toàn diện, trong đó cần đặc biệt chú trọng xây dựng các chuyên mục và giao diện để doanh nghiệp trên địa bàn thành phố dễ dàng tiếp cận thông tin; liên kết giữa Cổng Thông tin điện tử với trang Fanpage, Zalo Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ

- Căn cứ tình hình các nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu, hỗ trợ, ngân sách,... cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở bố trí hợp lý kinh phí để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước cấp để nâng cao chất lượng của công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí bảo đảm công tác CCHC thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung:

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế

hoạch này, các phòng chuyên môn nghiệp vụ cơ quan Sở, các đơn vị giáo dục xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các phòng chuyên môn nghiệp vụ cơ quan Sở, các đơn vị giáo dục chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

c) Các phòng cơ quan Sở, các đơn vị giáo dục thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2025 theo định kỳ (*báo cáo quý, 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng cuối của quý, báo cáo năm gửi trước ngày 10/12*) gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp gửi Sở Nội vụ, báo cáo UBND thành phố.

d) Các phòng được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này xây dựng dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính **trước ngày 25/01/2025** để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ (*chỉ đối với các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2025 của thành phố*).

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các phòng Sở và các đơn vị giáo dục

a. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở GDĐT xây dựng kế hoạch CCHC, Chuyển đổi số. Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện nội dung cải CCHC; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các đơn vị; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC và phối hợp với các phòng rà soát, cập nhật Bộ TTHC; sửa đổi, bãi bỏ thủ tục trái pháp luật, không phù hợp; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện số hoá kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đánh giá kết quả giải quyết TTHC.

- Chủ trì tham mưu, thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng khi thực hiện TTHC. Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCHC bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu thực hiện

các nội dung liên quan đến thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hiện đại hóa nền hành chính; giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích và kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố, Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Theo dõi và đôn đốc các phòng cơ quan Sở, các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND thành phố giao theo chương trình công tác năm 2025.

- Chủ trì tham mưu theo dõi, kiểm tra việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2015 tại Sở GDĐT. Thực hiện nghiêm túc và kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC gắn với việc thực hiện quy trình ISO.

- Đăng tải thông tin về CCHC trên Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

- Tăng cường thực hiện các giải pháp, cải thiện, nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; xây dựng và thực hiện phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu của ngành nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, dạy và học; chuyển đổi số trong GDĐT.

- Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản; việc thực hiện trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính dưới dạng văn bản điện tử; việc sử dụng kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản trên môi trường điện tử.

- Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PCI).

- Trực tiếp xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá xác định Chỉ số CCHC năm 2025 của Sở GDĐT, phối hợp với các phòng Sở tổng hợp việc đánh giá xác định Chỉ số CCHC theo năm quy định.

- Phối hợp với các phòng chức năng liên quan tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hành chính; CCHC; công tác phòng chống tham nhũng, kỷ cương công vụ công chức, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể khác được giao trong danh mục kèm theo Kế hoạch này.

b. Phòng Tổ chức Cán bộ

- Chủ trì tham mưu, thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về:

+ Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các phòng cơ quan Sở; rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan và các đơn vị trực thuộc; phân cấp quản lý; kiểm tra đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị,...

+ Cải cách chế độ công vụ: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: đổi mới về tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; sử dụng và quản lý cán bộ CC,VC; công tác cán bộ; tinh giản biên chế; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng CB,CC,VC; đánh giá phân loại CB, CC, VC; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của CB,CC,VC,...

- Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao; không có thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong quá trình giải quyết TTHC.

- Phối hợp với các phòng chức năng liên quan tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra cải cách tổ chức bộ máy hành chính; công tác nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của CB,CC,VC.

- Thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể khác được giao trong danh mục kèm theo Kế hoạch này.

c. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu thực hiện nội dung về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng chức năng có liên quan tham mưu việc cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025.

- Phối hợp với các phòng chức năng liên quan tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hành chính; CCHC; công tác tài chính công; công vụ công chức, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị giáo dục.

d. Thanh tra Sở

- Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu các nội dung về triển khai và báo cáo thực hiện nhiệm vụ về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính gắn với các nhiệm vụ của công tác CCHC; cải cách thể chế; tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cơ quan Sở GDĐT theo năm.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng cơ quan Sở liên quan tham mưu xây dựng

và thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hành chính; CCHC; công vụ công chức, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị giáo dục.

- Phối hợp với các phòng chức năng có liên quan thuộc Sở đẩy mạnh việc cải cách TTHC.

- Thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể khác được giao trong danh mục kèm theo Kế hoạch này.

đ. Phòng Giáo dục Thường xuyên và Đại học

- Chủ trì, phối hợp với các phòng cơ quan Sở GDĐT và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Đề án 06/CP và việc đăng ký, tập hợp các sáng kiến, giải pháp trong lĩnh vực GDĐT, chú trọng sáng kiến hoặc giải pháp mới trong thực hiện CCHC; ban hành quyết định hội đồng chấm sáng kiến cấp cơ sở và thông báo kết quả chấm sáng kiến kinh nghiệm; đề xuất các sáng kiến hay mô hình sáng tạo đưa ra được những giải pháp áp dụng thiết thực trình hội đồng thẩm định thành phố xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm hàng năm.

e. Các đơn vị giáo dục

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025 của Sở và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch CCHC năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nhằm tổ chức triển khai có hiệu quả, đồng thời gửi kế hoạch về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) ***trước ngày 15/01/2025***.

- Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

- Tiếp tục triển khai lồng ghép kiến thức về dịch vụ công trực tuyến vào các hoạt động ngoại khoá hướng dẫn cho học sinh biết đến các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và cách nhập dữ liệu để các em tuyên truyền, hướng dẫn người thân trong gia đình, cộng đồng về việc thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử.

- Thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể khác được giao trong danh mục kèm theo Kế hoạch này.

g) Phòng GDĐT các quận, huyện

- Theo phân cấp quản lý, Phòng GDĐT các quận, huyện căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2025 của UBND quận, huyện và kế hoạch CCHC năm 2025 của Sở để xây dựng kế hoạch CCHC năm 2025 và chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý triển khai công tác CCHC theo đặc điểm, tình hình thực tế tại địa phương; gửi kế hoạch về UBND quận, huyện theo quy định, đồng thời gửi về Sở GDĐT để theo dõi.

- Thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể khác được giao trong danh mục

kèm theo Kế hoạch này.

3. Yêu cầu Trưởng các phòng cơ quan Sở GDĐT, Trưởng phòng GDĐT các quận, huyện; Thủ trưởng các đơn vị giáo dục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và thời hạn xác định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các phòng cơ quan Sở, Phòng GDĐT quận, huyện, các đơn vị giáo dục báo cáo về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở để tổng hợp chung) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Trưởng phòng Sở;
- Phòng GDĐT các quận, huyện;
- Các trường THPT; PT có nhiều cấp học;
- Trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện;
- Đơn vị trực thuộc;
- Thành viên tổ CCHC;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

DANH MỤC

Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai, thực hiện công tác CCHC tại Sở GDĐT năm 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDĐT ngày / 01/2025 của Sở GDĐT)

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|----|--|------------------------------------|---|---------------------------------|---|
| 1. | Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 | Văn phòng | Các phòng CMNV Sở | Trước ngày 15/01/2025 | Kế hoạch của Sở GDĐT |
| 2. | Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công (*) | Tổ chức cán bộ | Các phòng CMNV Sở, Phòng GDĐT quận, huyện, các đơn vị giáo dục | Cả năm 2025 | Kế hoạch; Phiếu điều tra, khảo sát; Kết quả |
| 3. | Kiểm tra CCHC: Tối thiểu 30% các phòng Sở và các đơn vị trực thuộc | Văn phòng | Thanh tra, các phòng Sở, các đơn vị liên quan | Cả năm 2025 | Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo |
| 4. | Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định 107/2021/NĐ-CP làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Các phòng Sở, các đơn vị liên quan | Tổ chức cán bộ; GDTX&DH; <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; các cơ quan, tổ chức có liên quan | Cả năm 2025 | Dữ liệu số hoá được chứa trong kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định |
| 5. | Tiếp tục rà soát, công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ và rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa, đảm bảo mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC | Văn phòng Sở | Tổ chức cán bộ; GDTX&DH; <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch tài chính các cơ quan, tổ chức có liên quan | Cả năm 2025 | - Kế hoạch của Sở. - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo thẩm quyền. |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|--|----------------|---|---------------------------------|---|
| 6. | Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền | Văn phòng Sở | Tổ chức cán bộ; GDTX&ĐH; <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch tài chính các cơ quan, tổ chức có liên quan | Cả năm 2025 | Báo cáo kết quả thực hiện và danh mục TTHC đã thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố |
| 7. | Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử | Văn phòng Sở | Tổ chức cán bộ; GDTX&ĐH; <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch tài chính các cơ quan, tổ chức có liên quan | Cả năm 2025 | Kết quả ghi nhận trên Hệ thống Một cửa điện tử thành phố |
| 8. | 100% TTHC trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50% | Văn phòng Sở | Tổ chức cán bộ; GDTX&ĐH; <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch tài chính các cơ quan, tổ chức có liên quan | Cả năm 2025 | - Danh mục TTHC trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm) |
| 9. | 50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương | Văn phòng Sở | Tổ chức cán bộ; GDTX&ĐH; <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch tài chính các cơ quan, tổ chức có liên quan | Cả năm 2025 | |
| 10. | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp | Văn phòng | Tổ chức cán bộ; GDTX&ĐH; | Cả năm | Báo cáo kết quả thực |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|-----|---|----------------|--|---------------------------------|--|
| | về giải quyết TTHC đạt trên 90%; tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 90% | Sở | <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch tài chính các cơ quan, tổ chức có liên quan | 2025 | hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm). |
| 11. | Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. | Văn phòng Sở | Tổ chức cán bộ; GDTX&ĐH; <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch tài chính các cơ quan, tổ chức có liên quan | Cả năm 2025 | Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm) |
| 12. | Đánh giá tác động TTHC tại đề nghị xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và với chi phí tuân thủ thấp nhất. Định kỳ hàng tháng thông kê đầy đủ, chính xác TTHC được ban hành mới, sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ | Thanh tra Sở | Văn phòng; Tổ chức cán bộ; GDTX&ĐH; <u>Giáo dục</u> Trung học; Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch tài chính các cơ quan, tổ chức có liên quan | Cả năm 2025 | Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo cải cách TTHC hàng tháng, Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ) |
| 13. | Triển khai Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 141/KH-BCDDTKNQ ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 15/7/2017 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ | TCCB | Các phòng CMNV Sở | Cả năm 2025 | Kế hoạch của UBND thành phố; Quyết định phê duyệt |
| 14. | Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, | TCCB | Các phòng CMNV Sở | Cả năm | Quyết định phê duyệt |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|-----------|--|-----------------------|------------------------|--|---|
| | nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố. | | | 2025 | |
| 15. | Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm | TCCB | Các phòng CMNV Sở | Cả năm 2025 | Quyết định phê duyệt |
| 16. | Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025; - Tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng | TCCB | Các phòng CMNV Sở | Cả năm 2025 | Đề án của UBND thành phố |
| 17. | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu 30% | Kế hoạch tài chính | Các phòng CMNV Sở | Cả năm 2025 | Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 18. | Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia tối thiểu 80% | Kế hoạch tài chính | Các phòng CMNV Sở | Cả năm 2025 | Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |